

## Contents

|   |   |
|---|---|
| I. KHÁI QUÁT VỀ CHỦ THỂ LUẬT QUỐC TẾ.....                               | 2 |
| II. QUỐC GIA, CHỦ THỂ CÓ QUYỀN NĂNG ĐẦY ĐỦ NHẤT CỦA LUẬT QUỐC TẾ .....  | 3 |
| 1. Bốn yếu tố cấu thành quốc gia.....                                   | 3 |
| 2. Chủ quyền, thuộc tính chính trị pháp lý vốn có của quốc gia.....     | 5 |
| 3. Quốc gia là chủ thể có quyền năng đầy đủ nhất của Luật quốc tế ..... | 5 |
| III. ĐÁNH GIÁ VỀ QUYỀN NĂNG CHỦ THỂ CỦA QUỐC GIA .....                  | 7 |

## LỜI MỞ ĐẦU

Chủ thể chiếm vị trí trung tâm trong luật quốc tế với nhiệm vụ chính là phục vụ các quyền lợi của chủ thể, điều tiết các mối quan hệ giữa chúng với nhau. Bản tính của luật quốc tế gắn liền với tính chất của chủ thể và mối quan hệ đó. Chủ thể luật quốc tế không những là chủ các quyền và nghĩa vụ trong quan hệ quốc tế, mà còn là những chủ thể trực tiếp tham gia vào quá trình thiết lập và thi hành các qui tắc của luật quốc tế. Như vậy chủ thể của luật quốc tế là những thực thể độc lập có những quyền và nghĩa vụ pháp lý quốc tế, tham gia vào quá trình thiết lập và thực hiện các quy tắc của luật quốc tế nhờ những đặc điểm và bản chất của mình. Đó là các quốc gia có chủ quyền – chủ thể chính của luật quốc tế; các tổ chức liên Chính phủ; các quốc gia đang đấu tranh cho nền độc lập của mình; các tổ chức tương đương với nhà nước; và trong một phạm vi nào đó là cá nhân con người.

Với vai trò là chủ thể chính, chủ thể cơ bản của Luật quốc tế, và ***“Với các yếu tố cấu thành và thuộc tính chính trị pháp lý vốn có, quốc gia là chủ thể có quyền năng đầy đủ nhất trong số các chủ thể của luật quốc tế.”***

Bài viết dưới đây xin đi vào phân tích luận điểm này.

## **BÀI LÀM**

### **I. KHÁI QUÁT VỀ CHỦ THỂ LUẬT QUỐC TẾ**

Khác với các chủ thể thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật quốc gia, các chủ thể của luật quốc tế không xuất hiện tại cùng một thời điểm với nhau. Khi tham gia vào các quan hệ pháp luật quốc tế, do tính chất quyền năng chủ thể khác nhau nên vai trò của các chủ thể luật quốc tế cũng khác nhau. Về cơ bản, việc xác định một thực thể là chủ thể của luật quốc tế có một số dấu hiệu sau:

- Có sự tham gia vào các quan hệ quốc tế do luật quốc tế điều chỉnh;
- Có ý chí độc lập (không phụ thuộc vào các chủ thể khác) trong sinh hoạt quốc tế;
- Có đầy đủ quyền và nghĩa vụ riêng biệt đối với các chủ thể khác thuộc phạm vi điều chỉnh của luật quốc tế;
- Có khả năng gánh vác những trách nhiệm pháp lý quốc tế do những hành vi mà chủ thể đã thực hiện gây ra.

Căn cứ vào các dấu hiệu nêu trên, có thể đưa ra được một định nghĩa: *Chủ thể luật quốc tế là những thực thể độc lập tham gia vào những quan hệ do luật quốc tế điều chỉnh, có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ và khả năng gánh vác trách nhiệm pháp lý quốc tế từ những hành vi mà chính chủ thể thực hiện.*

Chủ thể của luật quốc tế bao gồm: một là Quốc gia, chủ thể cơ bản và chủ yếu của luật quốc tế. đây là chủ thể truyền thống được cấu thành bởi bốn yếu tố và một thuộc tính chính trị - pháp lý. Hai là, dân tộc đang đấu tranh nhằm thực hiện quyền dân tộc tự quyết. ba là tổ chức quốc tế liên quốc gia. Ngoài ra, còn có các thực thể pháp lý lãnh thổ giống như quốc gia là chủ thể đặc biệt của luật

quốc tế, chẳng hạn như tòa thánh Vatican, các tiểu vương quốc ở châu Âu (Andorra, Monaco...). Các chủ thể nêu trên có khả năng tham gia vào các quan hệ pháp luật không giống nhau nên quyền năng chủ thể là khác nhau.

## **II. QUỐC GIA, CHỦ THỂ CÓ QUYỀN NĂNG ĐẦY ĐỦ NHẤT CỦA LUẬT QUỐC TẾ**

### **1. Bốn yếu tố cấu thành quốc gia**

Quốc gia là một phần tạo nên cộng đồng quốc tế, hiện nay trong khoa học pháp lý quốc tế chưa có một định nghĩa thống nhất được chấp nhận chung về thuật ngữ "quốc gia". Tuy nhiên, tại điều 1 Tuyên bố Montevideo về quyền và nghĩa vụ của các quốc gia được thông qua tại Hội nghị quốc tế các nước châu Mỹ ngày 27/12/1933 có đưa ra một vài yếu tố chính dẫn đến sự hình thành quốc gia, đó là:

- Thứ nhất, có lãnh thổ xác định: đây là dấu hiệu cơ bản nhất hình thành quốc gia. Không tồn tại lãnh thổ thì không thể có quốc gia. Lãnh thổ quốc gia được xác định là một phần của trái đất và được coi là cơ sở vật chất cho sự tồn tại và phát triển của quốc gia. Lãnh thổ quốc gia là ranh giới để xác định chủ quyền quốc gia đối với dân cư của mình. Vấn đề kích thước lãnh thổ rộng hay hẹp, địa hình thuận lợi hay bất lợi đều không có ý nghĩa quyết định đến sự tồn tại hay mất đi của danh nghĩa quốc gia.

- Thứ hai, có cộng đồng dân cư ổn định: Theo nghĩa rộng, dân cư của một quốc gia là tất cả những người sinh sống trên lãnh thổ một quốc gia nhất định và tuân theo pháp luật của nhà nước đó. Theo nghĩa hẹp, dân cư dùng để chỉ tất cả những người có quốc tịch của quốc gia đó. Mối quan hệ pháp lý ràng buộc giữa nhà nước với cộng đồng dân cư của quốc gia chủ yếu thông qua chế định quốc tịch.

- Thứ ba, có chính phủ với tư cách là người đại diện cho quốc gia trong quan hệ quốc tế. Chính phủ này phải là chính phủ thực thi một cách có hiệu quả

quyền lực nhà nước trên phần lớn hoặc toàn bộ lãnh thổ quốc gia một cách độc lập, không bị chi phối, khống chế bởi quốc gia khác.

- Thứ tư, có khả năng độc lập tham gia vào các quan hệ pháp luật quốc tế: "khả năng" này có được xuất phát từ chủ quyền quốc gia khi thực hiện chức năng đối ngoại của mình.

Nếu không đáp ứng bốn yếu tố nêu trên thì không được coi là một quốc gia. Ví dụ như: Hiện nay, có rất nhiều quan điểm cho rằng Vaticăng là quốc gia nhỏ nhất thế giới. Tuy nhiên, trên thực tế Vaticăng không phải là một quốc gia độc lập theo đúng nghĩa. Nhìn dưới góc độ các yếu tố cấu thành ta thấy: Tòa thánh Vaticăng có lãnh thổ xác định với diện tích rất nhỏ khoảng 0,4km<sup>2</sup> và nằm trọn trong lãnh thổ của Italia, có dân cư sinh sống khoảng 1000 người, có bộ máy điều hành, có khả năng tham gia một cách độc lập vào các quan hệ pháp luật quốc tế nhất định (Tòa thánh Vaticăng đã tham gia một số công ước quốc tế như: Công ước Viên 1961 về thiết lập quan hệ ngoại giao, tòa thánh còn tham gia với tư cách quan sát viên của một số tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc...). Nhìn vào hình thức bên ngoài, Tòa thánh giống như một quốc gia tồn tại độc lập, nhưng nếu xem xét sâu xa các yếu tố này, Vaticăng lại không phải một quốc gia, vì:

+ Về lãnh thổ mà Vaticăng đặt trụ sở thực chất thuộc về Italia, Vaticăng có được lãnh thổ này là do một điều ước quốc tế được ký kết giữa Italia và Vaticăng.

+ Về dân cư, thực chất những người dân sống tại Vaticăng đều là công dân của rất nhiều quốc gia khác nhau: Thụy Sĩ, Italia...họ chỉ được coi là dân cư của Vaticăng khi họ phục vụ cho Giáo hoàng. Yếu tố dân cư không mang tính ổn định, họ xuất hiện chủ yếu mang tính thực hiện công vụ với Vaticăng.

+ Về Chính phủ: Giáo hoàng của Vaticăng không phải là một thiết chế quyền lực và Vaticăng không có các cơ quan thực hiện quyền lực nhà nước. Do

đó, khi cần để duy trì quyền lực nhà nước Vaticăng cần phải có sự trợ giúp của Italia. Chính phủ này không giống trật tự của các Chính phủ khác trên thế giới.

Từ những phân tích trên đây có thể thấy, Vaticăng chỉ là một thiết chế mang tính tôn giáo. Sở dĩ nó được cho là chủ thể của Luật quốc tế vì trong các giai đoạn lịch sử phát triển của Luật quốc tế, Vaticăng đóng vai trò quan trọng khi trở thành trung gian hòa giải một số tranh chấp, bất hoà trong quan hệ quốc tế. Do đó, họ được phép tham gia vào một số điều ước quốc tế nhất định.

## **2. Chủ quyền, thuộc tính chính trị pháp lý vốn có của quốc gia**

Khác với chủ thể phái sinh, quốc gia là chủ thể có thuộc tính pháp lý – chính trị đặc thù là chủ quyền, với thuật ngữ phổ cập là chủ quyền quốc gia. Vấn đề công nhận và quyền năng chủ thể luật quốc tế của quốc gia được công nhận là một trong những vấn đề quan trọng gây nhiều cuộc tranh luận gay gắt giữa các tác giả thuộc trường phái và hệ tư tưởng khác nhau. Mỗi quan hệ giữa sự công nhận và quyền năng chủ thể quốc tế của quốc gia được công nhận được giải quyết theo nhiều cách khác nhau, tùy thuộc vào quan điểm, trường phái, học thuyết và hệ tư tưởng giai cấp của các tác giả.

Trong thời đại hiện nay, chủ quyền quốc gia được hiểu là quyền tối cao của quốc gia trong phạm vi lãnh thổ của mình và quyền độc lập của quốc gia trong quan hệ quốc tế. Trong phạm vi lãnh thổ của mình, quốc gia có quyền lực chính trị tối cao. Quyền lực chính trị tối cao này thể hiện qua các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp của quốc gia mà quan trọng hơn cả là quyền quyết định mọi vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của quốc gia và các quốc gia khác không có quyền can thiệp. Trong quan hệ quốc tế, quốc gia hoàn toàn độc lập, không bị lệ thuộc vào các quốc gia khác trong giải quyết vấn đề đối ngoại của mình. Việc tham gia của quốc gia vào các tổ chức quốc tế, vào các hoạt động quốc tế liên quốc gia và các hình thức hợp tác quốc tế khác là biểu hiện rõ nét kết quả thực hiện chủ quyền đối ngoại của quốc gia.

## **3. Quốc gia là chủ thể có quyền năng đầy đủ nhất của Luật quốc tế**

Quyền năng chủ thể luật quốc tế là những phương diện thể hiện khả năng pháp lý đặc trưng của những thực thể pháp lý được hưởng những quyền và gánh vác những nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý trong quan hệ quốc tế theo quy định của Luật quốc tế. Có thể xem xét quyền năng chủ thể này theo hai góc độ:

+ Về lý luận: Là thuộc tính chủ quyền gắn với địa vị pháp lý quốc tế của quốc gia trong các quan hệ pháp lý quốc tế, tạo nên sự phân biệt về địa vị pháp lý của quốc gia với chủ thể do quốc gia tạo ra là tổ chức quốc tế liên quốc gia (liên chính phủ).

+ Về pháp lý: Quốc gia, tổ chức quốc tế và dân tộc đang đấu tranh đòi quyền tự quyết được thừa nhận là những thực thể có những quyền và nghĩa vụ quốc tế cơ bản xuất phát từ chính khả năng thực tế của những thực thể này khi tham gia vào các quan hệ pháp lý quốc tế.

Trong tất cả các chủ thể của luật quốc tế, quốc gia được xác định là loại chủ thể đặc biệt với đặc trưng nổi bật là sự tồn tại có tính quyết định của yếu tố chủ quyền. Chủ quyền đem lại cho quốc gia vị trí trung tâm của mọi mối quan hệ pháp lý quốc tế, là chủ thể tự xác định phạm vi quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý quốc tế cho chính mình và cho các chủ thể hay thực thể khác. Vì vậy, sự tham gia của các chủ thể khác vào quan hệ pháp luật quốc tế đều bị chi phối, ảnh hưởng bởi vai trò trung tâm của quốc gia.

Quyền năng chủ thể Luật quốc tế của quốc gia là tổng thể những quyền và nghĩa vụ mà quốc gia có được khi tham gia vào quan hệ pháp lý quốc tế bao gồm hai nội dung là năng lực pháp luật quốc tế (khả năng quốc gia có quyền và nghĩa vụ) và năng lực hành vi quốc tế (khả năng quốc gia thực hiện quyền và nghĩa vụ). Quốc gia là chủ thể duy nhất có quyền năng đầy đủ khi tham gia quan hệ quốc tế. Điều này thể hiện ở các quyền và nghĩa vụ quốc tế cơ bản sau:

- Quyền quốc tế cơ bản:
  - Quyền bình đẳng về chủ quyền và quyền lợi;
  - Quyền được tự vệ cá nhân hoặc tự vệ tập thể;
  - Quyền được tồn tại trong hòa bình và độc lập;
  - Quyền bất khả xâm phạm về lãnh thổ;

- Quyền được tham gia vào việc xây dựng các quy phạm pháp luật quốc tế;
  - Quyền được trở thành thành viên của các tổ chức quốc tế phổ biến.
- Nghĩa vụ quốc tế cơ bản:
    - Tôn trọng chủ quyền của các quốc gia;
    - Tôn trọng sự bất khả xâm phạm về lãnh thổ của các quốc gia khác;
    - Không áp dụng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực;
    - Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau;
    - Hợp tác hữu nghị với các quốc gia khác nhằm duy trì hòa bình, an ninh quốc tế;
    - Tôn trọng nguyên tắc bình đẳng trong quan hệ quốc tế;
    - Tôn trọng những quy phạm Jus Cogens và những cam kết quốc tế;
    - Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng các phương pháp hòa bình.

Ngoài các quyền và nghĩa vụ trên đây, các quốc gia khi tham gia quan hệ pháp luật quốc tế có thể tự hạn chế những quyền và nghĩa vụ của mình trong những lĩnh vực và phạm vi nhất định, không trái với các quy ước quốc tế.

### **III. ĐÁNH GIÁ VỀ QUYỀN NĂNG CHỦ THỂ CỦA QUỐC GIA**

Xuất phát từ bốn yếu tố và thuộc tính chủ quyền có thể khẳng định quốc gia là chủ thể có quyền năng đầy đủ nhất của Luật quốc tế. để lý giải sâu sa hơn về quốc gia có quyền năng đầy đủ nhất phải đặt trong thể đối sánh với các chủ thể khác của Luật quốc tế. Trước hết là tổ chức quốc tế là chủ thể có quyền năng phái sinh. Tức là quyền và nghĩa vụ cũng như khả năng tham gia vào quan hệ của tổ chức quốc tế đến đâu là do các quốc gia thỏa thuận trao cho nó. Quyền năng này chỉ phát sinh khi các thành viên sáng lập và công nhận quyền năng đó. Bản thân tổ chức quốc tế không tự xác lập quyền năng chủ thể của mình.

Tiếp theo, dân tộc đang đấu tranh nhằm thực hiện quyền dân tộc tự quyết được công nhận là chủ thể của luật quốc tế với điều kiện trong quá trình đấu



tranh để giành độc lập dân tộc họ phải sử dụng các biện pháp đấu tranh hợp pháp, phù hợp với luật quốc tế. quyền năng chủ thể của dân tộc đang đấu tranh nhằm thực hiện quyền dân tộc tự quyết rất hạn chế, không thể tham gia xác lập các quan hệ quốc tế trong mọi lĩnh vực của đời sống quốc tế.

Riêng đối với chủ thể đặc biệt của Luật quốc tế, điển hình là tòa thánh vatican, quyền năng này cũng rất hạn chế. Chủ thể này có quan hệ tham gia được như (vấn đề tôn giáo, quyền con người) có quan hệ không được tham gia. Quyền năng ấy bị hạn chế bởi pháp luật quốc tế dựa trên nguyên tắc tự nguyên.

Như vậy Quốc gia là chủ thể có quyền năng nguyên thủy, quyền năng truyền thống. Nó là chủ thể duy nhất có khả năng tự xác lập quyền và nghĩa vụ cho mình. Nguyên nhân quốc gia là chủ thể có quyền năng đầy đủ nhất là vì: quốc gia có đầy đủ bốn yếu tố (lãnh thổ thường xuyên, dân cư ổn định, có một chính phủ và có năng lực tham gia vào quan hệ quốc tế với các chủ thể khác) và chủ quyền - thuộc tính chính trị pháp lý mà các chủ thể khác không có đầy đủ.

Để đi đến sự chứng minh thuyết phục hơn, em xin đưa ra một minh chứng thực tiễn từ lịch sử nước ta. Trước đây khi còn chiến tranh, Việt Nam chưa được coi là một quốc gia, không có quyền năng đầy đủ. Nhân dân ta phải quyết tâm giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước. Sau năm 1975, đất nước ta thống nhất và lần lượt đặt quan hệ ngoại giao với các nước. Việt nam đã đáp ứng bốn yếu tố cấu thành và có chủ quyền nên có tư cách là một quốc gia khi tham gia quan hệ quốc tế. Nước ta có quyền tối cao trong lập pháp, hành pháp và tư pháp, có quyền độc lập trong quan hệ quốc tế.

Tóm lại, Quyền năng chủ thể luật quốc tế của quốc gia xuất hiện ngay từ khi xuất hiện quốc gia với đầy đủ những dấu hiệu của nó, không phụ thuộc vào sự công nhận của quốc gia khác. Sự công nhận ở đây chỉ có vai trò trong việc thúc đẩy các quan hệ giữa quốc gia công nhận và quốc gia được công nhận mà thôi, không có ý nghĩa sáng lập ra những quyền và nghĩa vụ quốc tế của quốc



gia được công nhận. Điều này đã được khẳng định trong nhiều văn kiện pháp lý quốc tế.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com